

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Danh Đẹp
- Ông Nguyễn Văn Kiện

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Như Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Phước H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

HKTT: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Th trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2005, chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Đặng Phước H quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới nhưng đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08-01-2008.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên anh chị thường xuyên cãi nhau và do anh H không quan tâm chăm sóc vợ con và có người phụ nữ khác bên ngoài. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Hiện nay chị Thkhông còn tình cảm với anh Hnữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Thyêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Đặng Phước H có 05 người con chung tên Đặng Phước Kh, sinh ngày 28-7-2006; Đặng Phước Th, sinh ngày 18-7-2011; Đặng Thiên B, sinh ngày 17-12-2013; Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-12-2014 và Đặng Phúc H1, sinh ngày 12-7-2017. Hiện nay cháu Đặng Phước Kh đã thành niên. Chị Thyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Phước Th; cháu Đặng Thiên B; cháu Đặng Nguyễn Gia H và cháu Đặng Phúc H1, không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hồng Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Phước H: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh Hvắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Đặng Phước H chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Th, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Hvẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Đặng Phước H chung sống với nhau vào năm 2005 trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08-01-2008, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Th:* Vợ chồng chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Đặng Phước H không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau nữa, thể hiện qua lời trình bày của chị Thtại Tòa án: Chị Thvà anh Hcó nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày do anh Hkhông quan tâm chăm sóc vợ con và có người phụ nữ khác bên ngoài. Chị Thxác nhận hiện nay chị không còn tình cảm với anh Hnữa. Mặt khác, chị

Thvà anh Hđã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay mà vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Toà án xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Thvà anh Hđã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Thxin ly hôn với anh Hlà có căn cứ để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Hồng Th và anh Đặng Phước H có 05 người con chung tên Đặng Phước Kh, sinh ngày 28-7-2006; Đặng Phước Th, sinh ngày 18-7-2011; Đặng Thiên B, sinh ngày 17-12-2013; Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-12-2014 và Đặng Phúc H1, sinh ngày 12-7-2017. Hiện nay cháu Đặng Phước Kh đã thành niên. Chị Thyêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đặng Phước Th; cháu Đặng Thiên B; cháu Đặng Nguyễn Gia H và cháu Đặng Phúc H1, không yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con vì chị có thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế nuôi con được.

Xét thấy, từ thời gian chị Thvà anh Hsống ly thân cho đến nay, chị Thmột mình chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Bên cạnh đó, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của chị Thđược tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị Thkhông yêu cầu anh Hcấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập anh Hđúng theo quy định pháp luật nhưng anh Hvẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án không tiến hành hoà giải, đối chất về tài sản chung và nợ chung giữa anh Hvà chị Thđược. Mặt khác, tại Toà án cũng như tại phiên toà chị Thxác nhận trong thời gian chung sống cùng anh Hung, anh chị không tạo lập được tài sản gì và cũng không có nợ ai. Cho nên về phần tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] *Về án phí*: Chị Thlà nguyên đơn trong vụ án, do đó chị Thphải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án và tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng Th. Cho chị Nguyễn Thị Hồng Th được ly hôn với anh Đặng Phước H.

2. Về nuôi con chung: Cháu Đặng Phước Kh, sinh ngày 28-7-2006 đã thành niên. Giao các cháu Đặng Phước Th, sinh ngày 18-7-2011; Đặng Thiên B, sinh ngày 17-12-2013; Đặng Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-12-2014 và Đặng Phúc H1, sinh ngày 12-7-2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Đặng Phước H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng Th phải nộp 300.000 đồng nhưng chị Th được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005671 ngày 15-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Th không phải nộp thêm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Phước H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân